

TỔNG CÔNG TY QUẢN LÝ BAY VIỆT NAM
CÔNG TY QUẢN LÝ BAY MIỀN BẮC

Số: 814 /QLBMB-TGV

V/v mời tham gia chào giá gói “Kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị đo lường sẽ hết thời hạn trong tháng 3, 4 tại Công ty Quản lý bay miền Bắc trong năm 2026”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2026

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ

Hiện nay, Công ty Quản lý bay miền Bắc đang chuẩn bị thực hiện hạng mục “kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị đo lường lần 1 năm 2026”.

Bằng văn bản này, Công ty Quản lý bay miền Bắc mời các nhà cung cấp dịch vụ tham gia chào giá với các nội dung như sau:

1. Chào giá dịch vụ theo nội dung công việc như sau: Kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị đo lường sẽ hết thời hạn trong tháng 3, 4 tại Công ty Quản lý bay miền Bắc trong năm 2026

(Chi tiết nội dung, khối lượng công việc bảo dưỡng tại Phụ lục đính kèm)

2. Thời hạn nộp báo giá dịch vụ: trước 16h00 ngày / /2026 (trong giờ làm việc).

3. Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: Công ty Quản lý bay miền Bắc - Tầng 2, tòa B, số 5/200 Nguyễn Sơn, Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024.38860961/ 0375.250.879 (Mr. Điệp)

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận: 

- Như trên;

- Lưu: VT, TGV (Tr04b).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Mạnh Thắng

Phụ lục
Nội dung, khối lượng công việc
(Kèm theo công văn số **844** /QLBMB-TGV ngày **13** /**3** /2026)

STT	Tên thiết bị	S/N	Công việc	
			HC	KĐ
1.	Tektronix TDS 2022	C011837	✓	
2.	Máy kiểm tra âm tần AUDIO TEST SET ATS1	6764	✓	
3.	Máy đo công suất Wattmeter Bird Model 4412A kèm củ đo 100W	231505022	✓	
4.	Ampe kim Knew Snap Model 2017	21995	✓	
5.	Máy đo điện áp: RMS/ Peak Voltmeter - Rohde & Schwarz URE3 30MHz RMS/Peak Voltmete	837313/ 008	✓	
6.	Bộ chỉ thị pha: Kyoritsu Model 8031	1176030	✓	
7.	Ampe Kim Kyoritsu Kew Snap 2046R	342006	✓	
8.	Máy đo kiểm tra acquy: Midtronics Celltron Advantage	0716120086	✓	
9.	Oscilloscope - PM3082 - 100Mhz - Fluke	944404082001 (DM769010)	✓	
10.	Máy đo công suất RF Power Measurement Wattmeter Model 43 - Bird Technologies	64300189	✓	
11.	Máy đo độ ồn HD8701	14038908	✓	
12.	Súng đo nhiệt độ	DT8780	✓	
13.	Đồng hồ Fluke 75III	76370965	✓	
14.	Máy đo Công suất SX-600	810241218	✓	
15.	Máy đo điện trở đất Kyoritsu Kew 4105A	E8343559		✓
16.	Đồng hồ vạn năng số (Fluke 15B)	35530245WS	✓	
17.	Đồng hồ vạn năng số (Fluke 287)	28640327	✓	
18.	Đồng hồ vạn năng tương tự (C.A 5003)	132750MDH	✓	
19.	Máy đo quang MV6420 (máy đo OTDR mini MW6420)	GDS-1102A-U (No 201704027)	✓	
20.	Máy đo công suất VHF/UHF Wattmeter Bird – model 4304	243603135	✓	
21.	Audio test set 2 (ATS 2)	3362	✓	
22.	Osillo - China TDS 2022B	C051297	✓	
23.	Máy đo công suất WATTMETER - Thrunline - Model 43	71700135	✓	
24.	Đồng hồ vạn năng Fluke 175	93370485	✓	
25.	Ampe kim lớn Kyoritsu KEW SNAP 2017	WO189513	✓	
26.	Đồng hồ đo nội trở ác qui Hioki 3555	160721734	✓	
27.	Đồng hồ vạn năng số Fluke 15B+	35530248WS	✓	
28.	Ampe kim Kew Snap model 2017	1046394	✓	

STT	Tên thiết bị	S/N	Công việc	
			HC	KĐ
29.	Máy đo công suất Wattmeter Bird-Thrunline – Model 4304A	232602705	✓	
30.	AMPE Kìm KYORITSU Kewsap 2002PA	W8426966	✓	
31.	Đồng hồ vạn năng số KYORITSU 1009	S0322281	✓	
32.	Đồng hồ đo điện trở đất KEW4105A	E8361913		✓
33.	Máy đo công suất Thrunline – Wattmeter Bird – model 43	209941	✓	
34.	Máy kiểm tra âm tần AUDIO TEST SET ATS1	6602	✓	
35.	Máy đếm tần số BK PRECISION 1856D	332521152	✓	
36.	Máy hiện sóng Osillo Tektronix TDS210	B127863	✓	
37.	Máy đo góc pha KEW 8031F	E0115062	✓	
38.	Đồng hồ vạn năng FLUKE 17B+	39942230WS	✓	
39.	Máy đo ắc quy online Franklin Electric CAD 5200	0520121000	✓	
40.	Máy đo công suất VHF Bird 4314C	214900510	✓	
41.	Ampe kìm Kew 2117R	542807	✓	
42.	Máy đo nội trở acquy Hioki 3555	160721732	✓	
43.	Máy đo kiểm tra acquy: Midtronics Celltron Advantage	520120991	✓	
44.	Máy kiểm tra tín hiệu âm tần (ATS 2)	'03526	✓	
45.	Đồng hồ vạn năng số HIOKI DT4212	28640327	✓	
46.	Đồng hồ ampe kìm Hioki 3288	N170527733	✓	
47.	Máy hiện sóng GDS1102 A-U	GEP151243	✓	
48.	Audio Transmission Set Model ATS-5X	03419	✓	
49.	Đồng hồ vạn năng Fluke 15B	35530244ws	✓	
50.	Đồng hồ vạn năng KEWMATE KYORITSU 2000	0584900	✓	
51.	Ampe kìm Kyoritsu Digital AC model 2017	1046271	✓	
52.	Thiết bị kiểm tra âm tần ATS1	6593	✓	
53.	Thiết bị đo trễ kênh truyền UPV	103365	✓	
54.	Đồng hồ vạn năng số Fluke287	28600069	✓	
55.	Ampe kìm Kyoritsu Knew Snap Model 2017	1540619	✓	
56.	Đồng hồ đo nội trở ắc qui Hioki 3554	110400862	✓	
57.	Đồng hồ vạn năng Fluke 15B	35530250WS	✓	

STT	Tên thiết bị	S/N	Công việc	
			HC	KĐ
58.	Đồng hồ Ampe kim Digital Clamp Meter KEW SNAP MODEL 2017	1540610	✓	
59.	Đồng hồ Ampe kim KYORITSU 2046R	638408	✓	
60.	Máy kiểm tra âm tần AUDIO TEST SET ATS1	6578	✓	
61.	Máy đo kiểm tra acquy: Midtronics Celltron Advantage	0716120088	✓	
62.	Máy đo thứ tự pha MODEL ST-850	444007	✓	
63.	Audio Transmission Set Model ATS-5X	01576	✓	
64.	Máy đo kiểm tra acquy: Midtronics Celltron Advantage	0716120089	✓	
65.	Máy đếm tần Universal Counter 5313A - 225MHz (Aglient)	MY40003344	✓	
66.	Oscilloscope- Tektronix TDS 210	B127866	✓	
67.	Ampe kim Digital Clamp Metter (Kyoritsu) 2017	E8007734	✓	

*** Yêu cầu năng lực của Nhà cung cấp dịch vụ:** Nhà cung cấp dịch vụ phải có chức năng kiểm định, hiệu chuẩn các thiết bị đo lường theo quy định của Nhà nước.

*** Yêu cầu về nội dung báo giá gồm:**

- Nội dung và khối lượng công việc theo yêu cầu ở trên.
- Giá chào (đã bao gồm đầy đủ thuế, phí và các dịch vụ liên quan).
- Hiệu lực của báo giá.
- Thông về địa chỉ, số điện thoại liên hệ, mã số thuế của Nhà cung cấp dịch vụ.
- Ngày ban hành báo giá.
- Ký tên của người báo giá.